

LUẬN XÁ LỢI PHÁT A TỖ ĐÀM

QUYỂN 19

Phẩm 11: **PHẨM PHIÊN NẢO THUỘC PHẦN PHI VẤN**(Phần hai)

Nói tập nội là sao?

Đáp: Nếu ở trong pháp nội, dục nhiễm chung với dục nhiễm, chẳng phải không tăng thêm dục lạc, hy vọng, hy vọng lập lại, hy vọng cuối cùng, khó đủ, khó đầy, tham đầy đầy, lậu thắm đầy, chi chìm lặn, lười, gốc sinh, mong cầu, tham vui, chấp đắm, đốt cháy, khát, nhà cửa, trần cảnh, nhọt lở, ái, gọi là tập nội.

Tập ngoại là sao?

Đáp: Nếu đối với pháp, dục nhiễm chung với dục nhiễm, cho đến trần cảnh, nhọt lở, ái, gọi là tập ngoại.

Sao nói là tập nội ngoại?

Đáp: Nếu dục nhiễm chung với dục nhiễm, của pháp nội ngoại, cho đến trần cảnh, nhọt lở, ái, gọi là tập nội ngoại.

Hy vọng là sao?

Đáp: Nếu tự có pháp thiện, vì hy vọng, nên muốn cho người khác biết, gọi là hy vọng.

Hy vọng lớn là sao?

Đáp: Là thường hy vọng.

Sao nói là hy vọng xấu xa?

Đáp: Nếu tự không có pháp thiện, hy vọng muốn cho người khác biết mình có pháp thiện, gọi là hy vọng xấu xa.

Tham là sao?

Đáp: Nếu đối với tài sản, vật dụng, vợ con của mình, tham dục nhiễm, tham đắm, gọi là tham.

Tham xấu ác là sao?

Đáp: Nếu đối với vật dụng, tài sản, vợ con v.v... của người khác muốn cho ta có, tham dục nhiễm, tham đắm, gọi là tham xấu ác.

Sao nói là dục nhiễm phi pháp?

Đáp: Nếu mẹ, thầy, vợ v.v... mà có hành vi dục nhiễm, gọi là dục nhiễm phi pháp.

Ba căn bất thiện là gì?

Đáp: Đó là Căn bất thiện tham, căn bất thiện giận, căn bất thiện si.

Ba thứ khó chế phục là gì?

Đáp: Đó là dục khó chế phục, giận giữ khó chế phục, và si khó chế phục.

Ba thứ tối tăm là gì?

Đáp: Đó là tham tối tăm, giận dữ tối tăm, và ngu si tối tăm.

Ba hoang là gì?

Đáp: Đó là dục hoang, giận hoang, và si hoang.

Ba triền là gì?

Đáp: Là triền dục, triền giận dữ, và triền ngu si.

Ba động là gì?

Đáp: Là động dục, động giận, và động si.

Ba cấu trong là gì?

Đáp: Đó là cấu dục, cấu giận, và cấu si.

Ba tranh chấp nội là gì?

Đáp: Cạnh tranh dục, cạnh tranh giận dữ, và cạnh tranh si.

Ba oán nội là gì?

Đáp: Là oán dục, oán giận, và oán si.

Ba lưới bên trong là gì?

Đáp: Đó là lưới dục, lưới giận, và lưới si.

Ba hại trong là gì?

Đáp: Hại dục, hại giận dữ, và hại ngu si.

Ba thứ ghét bên trong là gì?

Đáp: Đó là ghét dục, ghét giận, và ghét ngu si.

Ba độc bên trong là gì?

Đáp: Độc dục, độc giận, và độc si.

Ba thứ hơn là gì?

Đáp: Đó là ngã mạn, bất như mạn, và tăng thượng mạn.

Ba nhóm tối tăm là gì?

Đáp: Nghi hoặc có ngã quá khứ hay không có? Quá khứ họ gì? Có nhân gì mà có quá khứ? Nghi hoặc có ngã đương lai hay không? Đương lai họ gì? Đương lai có nhân gì? Nghi hoặc có ngã hiện tại hay không? Hiện tại có họ gì? Nhân gì? Đó gọi là ba nhóm tối tăm.

Ba đao là gì?

Đáp: Dao dục, dao giận, và dao ngu si.

Lại có ba dao là sao?

Đáp: Đó là dao thân, dao miệng, và dao ý.

Ba ái là gì?

Đáp: Dục ái, hữu ái, và phi hữu ái.

Ba không gồm thâu là gì?

Đáp: Thân không gồm thâu, miệng không gồm thâu, ý không gồm thâu.

Ba hành vi ác là gì?

Đáp: Hành vi ác của thân, hành vi ác của miệng, và hành vi ác của ý.

Ba hành vi ác của thân là gì?

Đáp: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm.

Những gì là ba hành vi ác của ý?

Đáp: Đó là tham, giận, tà kiến.

Ba bất tịnh là gì?

Đáp: Là ba bất tịnh của thân, miệng, ý.

Những gì là ba bất giác?

Đáp: Là ba bất giác của thân, miệng, ý.

Ba thứ cong vạy là gì?

Đáp: Là thân, miệng, ý không ngay thẳng.

Những gì là ba đàm dãi?

Đáp: Đó là đàm dãi dục, đàm dãi giận, và đàm dãi si.

Ba dục là gì?

Đáp: Dục của dục, dục của giận, và dục của hại.

Ba tưởng là gì?

Đáp: Tưởng dục, tưởng giận, và tưởng si.

Ba giác là gì?

Đáp: Giác dục, giác giận, và giác hại.

Ba cầu là gì?

Đáp: Đó là mong cầu của thân, mong cầu của miệng, mong cầu của ý.

Ba lửa là gì?

Đáp: Lửa dục, lửa giận, và lửa si.

Ba hơi ấm là gì?

Đáp: Hơi ấm dục, hơi ấm giận, và hơi ấm si.

Ba hơi nóng là gì?

Đáp: Hơi nóng dục, hơi nóng giận, và hơi nóng si.

Ba thứ thiêu đốt là gì?

Đáp: Thiêu đốt của dục, thiêu đốt của giận, thiêu đốt của si.

Những gì là ba nhiệt?

Đáp: Nhiệt dục, nhiệt giận, nhiệt si.

Những gì là ba thứ cháy xém?

Đáp: Cháy xém dục, cháy xém giận dữ, cháy xém si.

Những gì là ba ác?

Đáp: Thân ác, miệng ác, và ý ác.

Ba hữu là những gì?

Đáp: Dục hữu, Sắc hữu, và Vô sắc hữu.

Ba lậu là những gì?

Đáp: Dục lậu, hữu lậu, và vô minh lậu.

Những gì là ba vẫn đục?

Đáp: Vẫn đục của thân, miệng, ý.

Ba thứ không mềm dịu là những gì?

Đáp: Thân, miệng, ý không mềm dịu.

Ba thứ không trừ là những gì?

Đáp: Thân không trừ, miệng không trừ, và ý không trừ. (ba pháp đã xong).

Bốn lưu là những gì?

Đáp: Dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, và vô minh lưu.

Bốn ách là những gì?

Đáp: Ách dục, ách hữu, ách kiến, và ách vô minh.

Bốn thủ là những gì?

Đáp: Dục thủ, hữu thủ, giới thủ, và ngã thủ.

Bốn nhiễm là những gì?

Đáp: Dục nhiễm, sắc nhiễm, vô sắc nhiễm, và kiến nhiễm.

Bốn hành ác của miệng là những gì?

Đáp: Nói dối, nói thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, và nói lời hung ác.

Sao nói là bốn kiết?

Đáp: Đó là thân kiết hy vọng, thân kiết giận dữ, thân kiết giới đạo, và thân kiết kiến thật.

Bốn mũi tên là những gì?

Đáp: Mũi tên dục, mũi tên giận, mũi tên mạn, mũi tên kiến.

Bốn thức trụ xứ là gì?

Đáp: Thức của Tỳ-kheo dựa vào sắc, trụ lại ở sắc làm cảnh giới, ở trong sắc dừng ái nối tiếp, được tăng trưởng rộng lớn. Trụ xứ của thọ, tưởng hành cũng như thế, gọi là bốn thức trụ xứ.

Sao nói là bốn duyên sinh ái?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo duyên y sinh ái, duyên thức ăn sinh ái, duyên đồ nằm sinh ái, duyên thuốc thang sinh ái, gọi là bốn duyên sinh ái.

Bốn ái duyên nhau là gì?

Đáp: Nếu duyên ái sinh ái, duyên ái sinh ghét, duyên ghét sinh ghét, duyên ghét sinh ái, gọi là bốn ái duyên nhau.

Sao nói là hành của bốn đường ác?

Đáp: Hành đường ác của dục, hành đường ác của giận dữ, hành đường ác của sợ hãi, và hành đường ác của si, gọi là hành của bốn đường ác.

Bốn nghiệp phiền não là gì?

Đáp: Nghiệp phiền não sát sinh, nghiệp phiền não trộm cắp, nghiệp phiền não tà dâm, nghiệp phiền não nói dối, gọi là bốn nghiệp phiền não.

Sao nói là bốn điên đảo?

Đáp: Vô thường nói là thường: tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Khổ cho là vui: tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Vô ngã nói là ngã: tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Bất tịnh cho là tịnh: tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, gọi là bốn điên đảo.

Bốn sự sợ hãi là gì?

Đáp: Sợ pháp vua, sợ trộm cắp, sợ lửa, sợ nước.

Lại có bốn sự sợ hãi là gì?

Đáp: Sợ già, sợ bệnh, sợ chết, sợ cõi ác.

Lại có bốn sự sợ hãi là sao?

Đáp: Sợ sóng, sợ sóng cả vọt lên, sợ nước tuôn chảy ngược lại, sợ Ma la thất thu.

Sao nói là lại có bốn sự sợ hãi?

Đáp: Sợ sự suy đồi, sợ chê bai, sợ để lại nỗi cô đơn, sợ không có con, gọi là lại có bốn sự sợ hãi.

Nói bốn pháp lui sụt là sao?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói bốn pháp lui sụt. Những gì là bốn? Bốn pháp đó là:

1. Tỳ-kheo tôn trọng sự giận dữ, không tôn trọng chánh pháp.
2. Tôn trọng sự oán ghét, ganh tỵ, không tôn trọng chánh pháp.
3. Tôn trọng lợi dưỡng, không tôn trọng chánh pháp.
4. Tôn trọng sự cung kính, không tôn trọng chánh pháp.

Giận dữ, ganh ghét

*Lợi dưỡng, cung kính
Tôn trọng như thế
Tỳ-kheo mất đạo
Ruộng tốt, giống mục
Pháp thiện không sinh.*

Đó gọi là bốn pháp lui sụt. (bốn pháp đã xong).

Nói năm dục là sao?

Đáp: Nhân thức sắc, yêu mừng vừa ý, yêu sắc với dục nhiễm nối tiếp. Nhĩ, tử, thiệt, thân thức xúc cũng nói như thế, gọi là năm dục.

Sao nói là năm cái?

Đáp: Cái dục nhiễm, cái giận dữ, cái ngu ngỗ, cái trạo cử ăn năn, và cái nghi, gọi là năm cái.

Năm phiền não phần dưới gồm những gì?

Đáp: Gồm có thân kiến, nghi, giới đạo, dục nhiễm, và giận dữ.

Năm phiền não phần trên gồm những gì?

Đáp: Sắc nhiễm, vô sắc nhiễm, vô minh, mạn, và trạo cử.

Năm đường gồm những gì?

Đáp: Đó là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người, và trời.

Năm tâm hoang là gì?

Đáp: Như Tỳ-kheo nghi ngờ Đức Thế Tôn, không tin, không độ, không giải: Tâm Tỳ-kheo nghi ngờ Đức Thế Tôn, tâm không tin, không độ, không giải rồi, tâm Tỳ-kheo không hướng về Thế Tôn, không tin, không gần gũi, không mở bày rồi. Đây là nói tâm hoang đầu tiên. Pháp, Tăng cũng như thế.

Lại nữa, giới Tỳ-kheo có hạnh thiếu kém, hạnh dở dang, hạnh cấu uế, giới Tỳ-kheo có hạnh thiếu kém, hạnh dở dang, hạnh cấu uế, tâm Tỳ-kheo không hướng về giới, không tin, không gần gũi, không giải. Tỳ-kheo không hướng về giới, không tin, không gần gũi, không giải rồi, đó gọi là bốn tâm hoang.

Lại nữa, tâm Tỳ-kheo nào hại những người phạm hạnh thanh tịnh, tâm hoang mang không tin, dùng lời nói ác chê mắng, khinh thị các người phạm hạnh thanh tịnh. Tỳ-kheo nào hại các vị phạm hạnh thanh tịnh. Những người có tâm nào hại, hoang mang, không tin, dùng lời lẽ xấu xa để mắng nhiếc, vu khống, chê bai các người phạm hạnh thanh tịnh rồi, tâm Tỳ-kheo không hướng về các vị phạm hạnh thanh tịnh, không tin, không gần gũi, không giải. Tâm Tỳ-kheo không hướng về các vị phạm hạnh thanh tịnh, không tin, không gần gũi, không giải rồi, gọi là năm tâm hoang.

Năm tâm triền là sao?

Đáp: Như thân Tỳ-kheo không lìa nhiễm, không lìa dục, không lìa ái, không lìa khát, không lìa sự nóng, đốt cháy. Tỳ-kheo không lìa nhiễm, không lìa dục, không lìa ái, khát, nóng, đốt cháy rồi, tâm Tỳ-kheo không hưởng đến sự siêng năng, tinh tiến, tín, vắng lặng dứt trừ kiết. Tỳ-kheo không hưởng về hạnh siêng năng, tinh tiến, tín, vắng lặng, dứt trừ kiết như thế, đây là triền của sơ tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo siêng năng thực hành những niềm vui như sắc dục v.v..., siêng năng thực hiện thú vui về đồ nằm, ngủ nghỉ v.v... Tỳ-kheo siêng năng thực hành những thú vui như sắc dục v.v..., siêng năng thực hành những thú vui về đồ nằm, ngủ nghỉ rồi, tâm Tỳ-kheo không hưởng về hạnh siêng năng, tinh tiến, chánh tín, vắng lặng, dứt trừ kiết. Tâm Tỳ-kheo không hưởng về hạnh siêng năng, tinh tiến, chánh tín, vắng lặng, dứt trừ kiết rồi, gọi là triền của tâm thứ hai, thứ ba.

Lại nữa, Tỳ-kheo mới được một ít thắng tiến, bèn dừng lại, không mong cầu tiến lên, chưa được, muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng, muốn chứng. Tỳ-kheo được một ít tinh tiến, bèn dừng lại, không mong cầu tiến lên, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng rồi, Tỳ-kheo không hưởng đến hạnh siêng năng, tinh tiến, chánh tín, vắng lặng, dứt trừ kiết, tâm Tỳ-kheo không hưởng đến hạnh siêng năng tinh tiến, chánh tín, vắng lặng, dứt trừ kiết như thế, gọi là triền của tâm thứ tư.

Lại nữa, Tỳ-kheo vì hy vọng sinh lên các cõi trời, nên thực hành phạm hạnh thanh tịnh, ta nhờ phạm hạnh thanh tịnh, khổ hạnh của đạo giới này, nên khiến ta sẽ làm Thiên vương, hoặc phụ thần. Tỳ-kheo vì hy vọng sẽ được sinh lên các cõi trời, nên thực hành phạm hạnh tịnh, Ta nhờ phạm hạnh thanh tịnh, khổ hạnh của đạo giới này, nên khiến sẽ được làm Thiên vương, hoặc làm thần phụ tá rồi, tâm Tỳ-kheo không hưởng đến hạnh siêng năng, tinh tiến, chánh tín, vắng lặng, dứt trừ kiết, tâm Tỳ-kheo không hưởng về hạnh siêng năng, tinh tiến, chánh tín, vắng lặng, dứt trừ kiết rồi, gọi là triền của tâm thứ năm.

Nói năm sự sợ hãi là sao?

Đáp: Nếu vì sát sinh, duyên sát sinh, nên sợ hãi ở hiện đời, sợ hãi ở đời vị lai. Đối với việc trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, buông lung, sự sợ hãi cũng như thế, gọi là năm sự sợ hãi. Năm oán thù cũng như thế.

Năm Vô gián là gì?

Đáp: Vô gián giết cha, vô gián giết mẹ, vô gián giết A-la-hán, vô

gián phá hòa hợp chúng tăng, vô gián với tâm ác làm thân Phật chảy máu, gọi là năm vô gián.

Nói năm phạm giới là gì?

Đáp: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, buông lung uống rượu, gọi là năm phạm giới.

Thế nào là năm phi pháp ngữ?

Đáp: Ngữ phi thời, ngữ không có thật, ngữ vô nghĩa, ngữ phi pháp, ngữ không thuận hợp, gọi là năm phi pháp ngữ.

Năm điều không ưa là gì?

Đáp: Không ưa ở một mình, không ưa xuất thế, không ưa vắng lặng, không ưa phạm hạnh, và không ưa các pháp thiện, gọi là năm điều không ưa thích.

Sao là năm thứ đáng ghét?

Đáp: Không gần mà tự gần, không nên quở trách, mà quở trách ngang, trái, thường đến nhà người tại gia, thường thích nói nhiều và ưa đi cầu xin, gọi là năm thứ đáng ghét

Nói năm pháp gốc của giận dữ là gì?

Đáp: Tạo ra trở ngại, xúc não, giận dữ, tranh tụng, chuyên chấp, gọi là năm pháp gốc của giận dữ.

Năm pháp gốc của lo là những gì?

Đáp: Đó là các thứ khổ ưu, bi, khổ não.

Năm thứ ganh ghét là những gì?

Đáp: Ganh ghét nhà cửa, ganh ghét dòng họ hào quý, ganh ghét lợi dưỡng, ganh ghét tiếng tăm và ganh ghét sự cung kính.

Năm duyên sinh ngủ nghỉ là gì?

Đáp: Chậm chạp, mù mẫn, không vui, thân nặng nề, tâm chìm mất, gọi là năm duyên sinh ra ngủ nghỉ.

Những gì là năm lỗi của việc phạm giới?

Đáp: Tự gây nên sự suy đồi tổn hại, bị người khác quở trách, tiếng xấu ác lan truyền khắp nơi, khi chết có sự ăn năn, về sau sẽ phải đọa đường ác, gọi là năm lỗi của việc phạm giới.

Lại có năm lỗi của việc phạm giới là gì?

Đáp: Vì duyên phạm giới, nên chưa được tài vật, thì không được, được tài vật, rồi thì bị cướp đoạt. Nếu đến chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, chúng Cư sĩ trong chúng Sa-môn, thì ôm lòng lo sợ, bị Sa-môn, Bà-la-môn nêu khắp lỗi xấu ác. Khi chết, sẽ đọa vào đường ác, gọi là năm lỗi của việc phạm giới.

Năm điều không kính thuận là gì?

Đáp: Không kính thuận cha, mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, bậc Tôn trưởng.

Sáu thứ dựa vào tham hỷ là gì?

Đáp: Nhãn thức sắc, ái hỷ, vừa ý, ái sắc dục nhiễm nối tiếp nhau, hiện đang được hy vọng, sẽ được, từng được, nhớ lại sự biến diệt sinh hỷ trong quá khứ, đây gọi là dựa vào tham hỷ đầu tiên, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý, cũng như thế, gọi là sáu thứ dựa vào tham hỷ.

Sao nói là sáu thứ dựa vào tham ưu?

Đáp: Nhãn thức sắc, yêu mừng, vừa ý, yêu sắc dục nhiễm nối tiếp nhau, hiện tại không được, e vị lai sẽ không được, từng được, nhớ lại nỗi ưu tư biến diệt trong quá khứ, gọi là dựa vào tham ưu ban đầu. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý cũng như thế, gọi là sáu thứ dựa vào tham ưu.

Sáu thứ dựa vào tham xả là gì?

Đáp: Mắt của người phạm phu thấy sắc, sinh ra xả, ngây ngô (si) như trẻ con không quán sát lỗi lầm, không biết quả báo. Như thế, không biết, không phân biệt sắc, bèn xả bỏ, gọi là dựa vào tham xả ban đầu. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý cũng như thế, đó gọi là sáu thứ dựa vào tham xả.

Sáu nhiễm là gì?

Đáp: Nhiễm ở trong sắc, nhiễm ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là sáu nhiễm.

Sáu niềm vui là gì?

Đáp: Niềm vui ở trong sắc, niềm vui trong thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là sáu niềm vui.

Lại có sáu niềm vui là gì?

Đáp: Các nghiệp vui, nói năng vui, ngủ nghỉ vui, tụ tập vui, ở nhà vui, đùa cợt vui, gọi là lại có sáu niềm vui.

Sáu ái là gì?

Đáp: Ái trong sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là sáu ái.

Sáu giận dữ là gì?

Đáp: Là giận dữ đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là sáu giận dữ.

Sáu móc sắt là những gì?

Đáp: Là móc sắt đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là sáu móc sắt.

Sáu không giữ gìn là những gì?

Đáp: Không gìn giữ đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là sáu không giữ gìn.

Những gì là sáu căn tranh cãi?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Các Tỳ-kheo có sáu căn tranh cãi, căn phải hiểu, hiểu rồi, nên siêng tu, khiến cho dứt trừ. Những gì là sáu? Tỳ-kheo giận dữ, thường nghĩ đến sự oán thù, ngờ vực, đối với Đức Thế Tôn không cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không dùng hương, hoa cúng dường. Đối với Pháp, Tăng cũng như thế. Về giới, thì thực hành thiếu sót, hành dở dang, hành cấu uế. Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo giận dữ, thường nghĩ đến sự oán thù, ngờ vực, ở trong chúng tăng, nổi cơn giận dữ, chung với tranh cãi, duyên tranh cãi, làm cho nhiều chúng sinh bị tổn hại, giảm ít, khiến nhiều chúng sinh phải cam chịu khổ sở, trời, người suy vi, hao tổn. Phật bảo các Tỳ-kheo: Căn tranh cãi bất thiện, như thế, quán sát mình, người chưa dứt, nên hòa hợp chung, siêng năng, tinh tiến, mạnh mẽ, phải nên dứt trừ căn tranh cãi bất thiện. Phật bảo các Tỳ-kheo: Với căn tranh cãi bất thiện như thế, quán mình, người dứt rồi, tự tâm chuyên niệm, sao cho chúng không sinh lại nữa. Như thế, liền biết được dứt căn tranh cãi bất thiện.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Nếu ôm hận, nung nấu, hoặc ganh ghét, keo kiệt, bủn xỉn, hoặc lừa dối gian xảo, hoặc mưu cầu các kiến, chê bai người khác, thường nghĩ không bỏ, nếu tà kiến, biên kiến cũng như thế, gọi là sáu căn tranh cãi. (sáu pháp đã xong).

Bảy nhiễm chung là sao?

Đáp: Nếu người nữ tự nghĩ: Thân nữ, hình nữ, tướng nữ, phục sức nữ, dục nữ, âm thanh nữ, chuỗi anh lạc nữ, người nữ ưa nhiễm vật này, ưa nhiễm vật này rồi, nghĩ về thân nam bên ngoài, hình nam, tướng nam, phục sức của nam, dục của nam, âm thanh người nam, chuỗi anh lạc nam. Người nữ ưa nhiễm những vật này, ưa nhiễm những vật này rồi, nghĩ đến hòa hợp, vì duyên hòa hợp, nên sinh vui mừng, tham đắm, yêu mến, thân nữ, ưa hòa hợp rồi, do như thế, nên thường không muốn chuyển thân nữ. Người nam tự nghĩ: Nếu thân nam v.v... cho đến thường không muốn chuyển thân nam cũng như thế, gọi là bảy nhiễm chung.

Sao nói là bảy dục nhiễm chung?

Đáp: Có một Bà-la-môn chủng tánh tốt đẹp, đến chỗ Như lai. Đến rồi, vấn an, đoạn ngồi qua một bên, hỏi Đức Thế Tôn: Sa-môn Cù Đàm! Ông tự có phải là phạm hạnh thanh tịnh không?

Đức Thế Tôn đáp: Bà-la-môn! Nếu nói người chánh phạm hạnh thanh tịnh, thì chính là ta đây! Vì nhân duyên gì? Đây Bà-la-môn, vì phạm hạnh thanh tịnh của Ta không thiếu sót, không bỏ dở, không cấu uế

Bà-la-môn lại hỏi: Phạm hạnh thanh tịnh có thiếu sót, bỏ dở, cấu

uế không?

Đức Thế Tôn đáp: Phạm hạnh thanh tịnh có dở dang, khiếm khuyết, cấu uế.

Bà-la-môn lại hỏi: Thế nào là phạm hạnh thanh tịnh có dở dang khiếm khuyết, cấu uế?

Đức Thế Tôn đáp: Hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh. Mặc dù không giao hợp với người nữ, nhưng vẫn thọ nhận người tắm gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa khắp thân, lấy làm vui mừng, lấy làm khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây là dục nhiễm chung, không phải là phạm hạnh thanh tịnh, vì có hạnh dở dang, thiếu kém, cấu uế, chưa thoát khỏi sự nhóm họp của mọi đau khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Ta nói là người này chưa thoát khổ!

Lại nữa, Bà-la-môn! Hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh, vì không giao hợp với người nữ, không cho người nữ tắm gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa thân thể, nhưng vẫn gần gũi người nữ, nói năng đối đáp, đùa cợt lấy làm vui, mừng, cảm thấy có khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây là dục nhiễm chung, không phải phạm hạnh thanh tịnh, vì có hạnh dở dang thiếu kém, cấu uế, nên chưa thoát khỏi sự nhóm họp của các khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não. Ta nói là người này chưa thoát khổ!

Lại nữa, Bà-la-môn! Hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh! Mặc dù không giao hợp với người nữ, không cho người nữ tắm gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa thân, không gần gũi người nữ, nói năng cười đùa, bỡn cợt, nhưng mắt đối mắt ngắm nhìn nhau, lấy làm vui mừng, lấy làm khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây là dục nhiễm chung, không phải phạm hạnh thanh tịnh, vì còn có hạnh dở dang, thiếu sót, cấu uế, nên chưa thoát khỏi các khổ nhóm họp sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não. Ta nói người này chưa thoát khổ.

Lại nữa, Bà-la-môn! Hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh, vì không giao hợp với người nữ, không cho người nữ tắm gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa thân, không gần gũi, nói năng, cười cợt, đùa bỡn với người nữ, không đối mắt ngắm nhìn người nữ. Tuy nhiên vẫn chướng ngại bên ngoài, còn nghe âm thanh, ca múa, giọng nói, tiếng cười, khúc kể của người nữ, cảm thấy lòng vui mừng, lấy làm khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây gọi là dục nhiễm chung, không phải người phạm hạnh thanh tịnh, vì có hạnh dở dang, thiếu sót, cấu uế, chưa thoát sự nhóm họp của các khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não, ta nói là người này chưa thoát khổ.

Lại nữa, Bà-la-môn! Hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh, không giao hợp với người nữ, không cho người nữ tắm, gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa thân, không gần gũi người nữ, nói năng, cười cợt, đùa bỡn, không mắt đối mắt ngắm nhìn người nữ, không trở ngại bên ngoài, nghe âm thanh, ca múa, cười nói, khóc kể của người nữ. Tuy nhiên, vẫn nhớ đã từng có lúc làm việc chung, cười đùa, nói năng, vui vẻ với người nữ, lấy làm vui mừng, lấy làm khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây gọi là dục nhiễm chung, không phải người phạm hạnh thanh tịnh, vì có hạnh dở dang, thiếu sót, cấu uế, nên chưa thoát sự nhóm họp của các khổ sinh, già, bệnh, chết ưu, bi, khổ não, ta nói người này chưa thoát khổ.

Lại nữa, Bà-la-môn, hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh, không giao hợp với người nữ, không cho người nữ tắm, gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa thân, không gần gũi, nói năng, cười đùa, bỡn cợt với người nữ, không cùng với người nữ ngắm nhìn nhau, không nghe âm thanh, ca múa, cười nói, khóc kể của người nữ, ở vật chướng ngại bên ngoài, không nhớ lại có lúc đã từng làm việc chung, cùng cười đùa, nói năng vui vẻ với người nữ, Tuy nhiên, khi thấy Trưởng giả, hoặc con của trưởng giả, thì dùng năm dục đầy đủ để vui chơi với nhau, lấy làm vui mừng, lấy làm khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây gọi là dục nhiễm chung, không phải người phạm hạnh thanh tịnh, vì có hạnh dở dang thiếu sót, cấu uế, nên chưa thoát sự nhóm họp của các khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não. Ta nói là người này chưa thoát khổ.

Lại nữa, Bà-la-môn! Hoặc có người nói: Ta là người phạm hạnh thanh tịnh, không giao hợp với người nữ, không cho người nữ tắm gội, mặc y phục, xoa bóp, điều hòa thân, cũng không gần gũi người nữ, cười nói, đùa bỡn, không đối mắt ngắm nhìn người nữ, không nghe âm thanh, ca múa, khóc kể của người nữ, ở cách vật chướng ngại bên ngoài, không nhớ lại có lúc đã từng làm việc chung, cùng cười nói, đùa bỡn vui vẻ với người nữ, không có lúc thấy trưởng giả, con của trưởng giả bèn dùng năm dục đầy đủ để vui vẻ với nhau. Tuy nhiên, vì nguyện sinh lên cõi trời, nên thực hành phạm hạnh thanh tịnh: Ta nhờ giới này, đạo này, dùng khổ hạnh, phạm hạnh thanh tịnh này, sẽ được làm Thiên vương, hoặc làm thần phụ tá, và tự lấy làm vui mừng, lấy làm khí vị. Phật bảo Bà-la-môn: Đây là dục nhiễm chung, không phải là người phạm hạnh thanh tịnh, do còn có hạnh dở dang, thiếu sót, cấu uế, chưa thoát sự nhóm họp của các khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não. Ta nói người này chưa thoát khổ.

Lại nữa, Bà-la-môn! bầy dục nhiễm chung này, ta quán sát ở nội tâm, nếu bầy dục nhiễm chung chưa dứt, thì ta cũng không tự nói mình đã có chánh phạm hạnh thanh tịnh. Bà-la-môn! Vì ta đã dứt bầy dục nhiễm chung, nên nói có chánh phạm hạnh thanh tịnh, được vô sở úy, gọi là bầy dục nhiễm chung.

Sao nói là bầy thức trụ xứ?

Đáp: Hoặc có chúng sinh, là người cỡi Dục hoặc trời với ngấn ấy thân, ngấn ấy tưởng, đây nói là thức trụ xứ đầu tiên.

Nếu có chúng sinh với một tướng của ngấn ấy thân, nếu lần đầu sinh lên Phạm thiên, đó gọi là thức trụ xứ thứ hai. Nếu có một thân chúng sinh với ngấn ấy tưởng ở cõi trời Quang Âm, gọi là thức trụ xứ thứ ba.

Hoặc có chúng sinh, với một thân, một tướng ở cõi trời Biến tịnh, gọi là thức trụ xứ thứ tư.

Nếu có chúng sinh ở Vô biên Không xứ, thì đây gọi là Thức trụ xứ thứ năm.

Nếu có chúng sinh ở Vô biên Thức xứ, thì đây gọi là thức trụ xứ thứ sáu.

Nếu có chúng sinh ở Vô sở hữu xứ, thì đây nói là thức trụ xứ thứ bảy. Như trên là bầy thức trụ xứ.

Sao nói là bầy mạn?

Đáp: Mạn, bất như mạn, thắng mạn, tăng thượng mạn, ngã mạn, tà mạn, mạn trong mạn.

Mạn là gì? Nếu tâm nghĩ ta hơn, kiêu ngạo đối với người, gọi là mạn.

Sao nói là bất như mạn? Người kia không bằng ta, tâm kiêu ngạo đối với họ, gọi là bất như mạn.

Thắng mạn là gì? Cho ta là bằng với người hơn ta, tâm kiêu ngạo đối với họ, gọi là thắng mạn.

Sao nói là tăng thượng mạn? Chưa được, mà nghĩ là, tâm kiêu ngạo đối với người kia, gọi là tăng thượng mạn.

Ngã mạn là gì? Ta có pháp thiện, tâm kiêu ngạo đối với người kia, gọi là ngã mạn.

Sao là tà mạn? Nếu không có pháp thiện, tâm kiêu ngạo đối với người kia, gọi là tà mạn.

Mạn trong mạn là gì? Nếu thấy người khác kiêu mạn, sinh khởi tâm mạn, kiêu ngạo đối với người đó, gọi là mạn trong mạn.

Lại nữa, ngã mạn, nếu người có thân kiến, tâm sinh kiêu ngạo đối

với người, gọi là ngã mạn.

Lại nữa, tà mạn, nếu người có tà kiến, tâm sinh khởi kiêu ngạo đối với người, gọi là tà mạn.

Lại nữa, mạn trong mạn, ta đối với người trội hơn trong vượt hơn, quý trọng trong quý trọng, tâm kiêu ngạo đối với họ, gọi là mạn trong mạn. Đây gọi là bảy mạn.

Bảy bất kính là gì?

Đáp: Nếu không cung kính Phật, không cung kính Pháp, không cung kính Tăng, không cung kính giới, không cung kính định, không cung kính huệ, không cung kính pháp thiện, gọi là bảy bất kính.

Sao nói là bảy lậu?

Đáp: Bảy lậu gồm kiến đoạn lậu, nhãn nhục dứt lậu, thân cận dứt lậu, ly dứt lậu, điều phục dứt lậu, giới dứt lậu, tư duy đoạn lậu, gọi là bảy lậu.

Bảy pháp yếu kém là gì?

Đáp: Bảy pháp yếu kém gồm: sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, nói thêu dệt, gọi là bảy pháp yếu kém.

Sao nói là bảy pháp lay động?

Đáp: Ta sẽ có, ta sẽ không có. Sắc của ta sẽ có, sắc của ta sẽ không có. Tưởng của ta sẽ có, tưởng của ta sẽ không có. Phi hữu tướng, phi vô tướng của ta sẽ có, đó gọi là bảy lay động. Bảy thứ tự cây, bảy cầu, bảy ngang trái. bảy tạo tác, bảy sanh cũng như thế. (bảy pháp đã xong).

Tám pháp thế gian là gì?

Đáp: Lợi, suy, hủy hoại, danh dự, khen, chê, khổ, vui.

Tám phi Thánh ngữ là gì?

Đáp: Nếu không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, không hay nói hay, hay nói không hay, không biết nói biết, biết nói không biết, gọi là tám phi Thánh ngữ.

Tám việc lười biếng là gì?

Đáp: Nếu có Tỳ-kheo lười biếng, sẽ nghĩ rằng: “Hôm nay, ta vào xóm khát thực rồi, ta được thức ăn thô, tế không đầy đủ. Do không đủ nên khiến ta ốm yếu, không ưa kinh hành, ngồi thiền ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng liền nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, gọi là việc lười biếng ban đầu.

Lại nữa, Tỳ-kheo nghĩ rằng: “Nay ta vào trong xóm khát thực,

được đầy đủ thức ăn thô, tế, thân thể nặng nề, gây trở ngại, như đầy thịt, đựng tiền, không ưa kinh thành, ngồi thiền, ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng, bèn nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa mở bày, muốn mở bày, chưa chứng muốn chứng. Đây nói là việc lười biếng thứ hai.

Lại nữa, Tỳ-kheo nghĩ rằng: “Hôm nay ta làm việc, mệt nhọc, không muốn kinh thành, ngồi thiền, ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng, liền nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng. Đây gọi là việc lười biếng thứ ba.

Lại nữa, Tỳ-kheo lười biếng nghĩ rằng: “Ngày mai ta sẽ làm việc, thân sẽ mỏi mệt, không muốn kinh thành, ngồi thiền, bây giờ ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng, liền nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng. Đây nói là việc lười biếng thứ tư.

Lại nữa, Tỳ-kheo biếng nhác nghĩ rằng: “Hôm nay ta đi lại, thân thể mỏi mệt, không muốn kinh thành, ngồi thiền, ta muốn nằm ngủ. Tỳ-kheo lười biếng bèn nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng. Đây gọi là việc lười biếng thứ năm.

Lại nữa, Tỳ-kheo biếng nhác nghĩ rằng: “ngày mai Ta sẽ đi, thân sẽ mỏi mệt, nên không ưa kinh thành, ngồi thiền, ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng, bèn nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng. Đây gọi là việc lười biếng thứ sáu.

Lại nữa, Tỳ-kheo lười biếng nghĩ rằng: “Hôm nay ta bệnh khổ, không muốn kinh thành, ngồi thiền, ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng bèn nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng. Đây gọi là việc lười biếng thứ bảy.

Lại nữa, Tỳ-kheo lười biếng nghĩ rằng: “Ta hết bệnh chưa lâu, thân còn yếu sức, không muốn kinh thành, ngồi thiền, ta muốn nằm ngủ”. Tỳ-kheo lười biếng bèn nằm ngủ, không thể siêng năng, tinh tiến, vì chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, gọi là việc lười biếng thứ tám.

Sao nói là tám xứ nạn trở ngại tu phạm hạnh?

Đáp: Có Phật ra đời, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự

Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, nói pháp vắng lặng, Diệt tận, ly dục, chánh thú hướng đến đạo Niết-bàn. Hoặc có chúng sinh ở xứ địa ngục, gọi là xứ nạn đầu tiên trở ngại tu phạm hạnh.

Lại nữa, Phật ra đời, Như Lai, Vô Sở Trước... cho đến Phật, Thế Tôn, nói pháp vắng lặng, Diệt tận, lìa dục, chánh thú hướng đến đạo Niết-bàn. Hoặc có chúng sinh ở chỗ súc sinh, chỗ ngựa quỳ, chỗ trời Trường thọ, hoặc người ngu si của biên địa, hoặc chỗ mà bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di không đến được, gọi là: Cho đến xứ nạn thứ năm trở ngại tu phạm hạnh.

Lại nữa, Phật ra đời, Như Lai, Vô Sở Trước... cho đến Phật, Thế Tôn, nói pháp vắng lặng, lìa dục, chánh thú hướng đến đạo Niết-bàn. Hoặc có chúng sinh cùng sinh ở giữa nước, nhưng tà kiến, đảo kiến, vì quả báo của tà kiến, đảo kiến đã thuần thực, nên sẽ đọa vào địa ngục gọi là nạn thứ sáu trở ngại tu phạm hạnh.

Lại nữa, Phật ra đời Như Lai Vô Sở Trước... cho đến Phật Thế Tôn nói pháp vắng lặng, Diệt tận, lìa dục, chánh thú hướng đến đạo Niết-bàn. Hoặc có chúng sinh cùng sinh ở giữa nước nhưng điếc, mù, câm, ngọng, như dê, dùng tay biểu hiện tương nói, không biết nói về nghiệp báo thiện ác, gọi là nạn xứ thứ bảy trở ngại tu hành phạm hạnh.

Lại nữa, Phật không ra đời, không gọi Như lai... cho đến Phật, Thế Tôn, nói pháp vắng lặng, Diệt tận, lìa dục, chánh thú hướng đến đạo Niết-bàn. Hoặc có chúng sinh ở giữa nước, không điếc, đui, câm ngọng, cũng có thể phân biệt nghiệp báo thiện ác, nhưng không gặp Phật ra đời, gọi là tám xứ nạn trở ngại tu phạm hạnh. (tám pháp đã xong).

Chín ngần ấy pháp là sao?

Đáp: Vì duyên ngần ấy giới, nên sinh ngần ấy xúc, nên sinh ngần ấy thọ. Vì duyên ngần ấy thọ, nên sinh ngần ấy tưởng. Vì duyên ngần ấy tưởng, nên sinh ngần ấy giác. Vì duyên ngần ấy giác, nên sinh ngần ấy dục. Vì duyên ngần ấy dục, nên sinh ra ngần ấy dưỡng lợi, vì duyên với ngần ấy lợi dưỡng, nên sinh ra ngần ấy mong cầu. Vì duyên ngần ấy mong cầu, nên sinh ra ngần ấy nóng bỏng, đó gọi là chín pháp ngần ấy.

Sao nói là pháp gốc của chín ái?

Đáp: Vì duyên ái nên sinh mong cầu, vì duyên mong cầu nên sinh lợi dưỡng, vì duyên lợi dưỡng nên sinh hành vi tạo tác, vì duyên hành vi tạo tác nên sinh dục nhiễm, vì duyên dục nhiễm nên sinh ra chịu đựng, vì duyên chịu đựng nên sinh keo kiệt, tiếc rẻ, vì duyên keo kiệt, tiếc rẻ, nên sinh chứa nhóm, vì duyên chứa nhóm, nên sinh ái, gìn giữ, tổn hại,

đánh đập, trói buộc, giam cầm, tranh chấp lẫn nhau, gọi là pháp gốc của chín ái.

Sao nói là chín chỗ ở của chúng sinh?

Đáp: Hoặc có chúng sinh là trời, người, cõi Dục với tướng ngằn ấy, thân ngằn ấy, đều nói là chỗ cư trú của chúng sinh thứ nhất.

Hoặc có chúng sinh, với một tướng của ngằn ấy thân, nghĩa là đầu tiên sinh Phạm thiên, đều nói là chỗ ở thứ hai của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh, với tướng ngằn ấy của một thân, nghĩa là trời Quang Âm, đây gọi là chỗ cư trú thứ ba của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh với một thân, một tướng, nghĩa là trời Biến tịnh, đây gọi là chỗ ở thứ tư của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh không có thọ, không có tướng, nghĩa là trời Vô tướng, đây gọi là chỗ cư trú thứ năm của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh ở Vô biên Không xứ, đây gọi là chỗ cư trú thứ sáu của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh ở Vô biên Thức xứ, đây gọi là nơi cư trú thứ bảy của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh ở Vô sở hữu xứ, đây gọi là nơi cư trú thứ tám của chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh ở Phi tướng Phi phi tướng xứ, gọi là nơi cư trú thứ chín của chúng sinh.

Chín lỗi của phạm giới gồm có gì?

Đáp: Đó là ăn năn không vui, không mừng, không trừ, tâm khổ, tán loạn, không thấy biết như thật, không giải thoát, và không phương tiện, gọi là chín lỗi của phạm giới. (chín pháp đã xong).

* * * * *